

ĐỀ SỐ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Bài hát trồng cây

Ai trồng cây,
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say.

Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mau lớn theo từng ngày.

Ai trồng cây ...
Em trồng cây ...
Em trồng cây

(Bé Kiến Quốc)

Trả lời câu hỏi: *Trồng cây đem lại lợi ích gì cho con người?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Đôi bạn

Búp Bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm.

Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

- Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

- Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp Bê nói:

- Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

(Theo Nguyễn Kiên)

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Búp Bê làm những việc gì?

- a. Quét nhà, học bài.
- b. Ca hát.
- c. Cho lợn, gà ăn.
- d. Quét nhà, rửa bát, nấu cơm.

2. Dế mèn hát để làm gì?

- a. Luyện giọng hát hay.
- b. Thấy bạn vất vả, hát để tặng bạn.
- c. Khuyên bạn không làm việc nữa.
- d. Cho bạn biết mình hát hay.

3. Khi nghe Dế Mèn nói, Búp Bê đã làm gì?

- a. Cảm ơn Dế Mèn.
- b. Ca ngợi Dế Mèn.
- c. Thán phục Dế Mèn.
- d. Cảm ơn và khen ngợi Dế Mèn.

4. Vì sao Búp Bê cảm ơn Dế Mèn?

- a. Vì Dế Mèn đã hát tặng Búp Bê.
- b. Dế Mèn thấy thương Búp Bê vất vả.
- c. Tiếng hát của Dế Mèn giúp Búp Bê hết mệt.
- d. Tất cả các ý trên.

ĐỀ SỐ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Sáng kiến của bé Hà*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 78).

- Đọc đoạn 3.
- Trả lời câu hỏi: *Hà đã tặng ông bà món quà gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Thương ông*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 83).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Chân ông đau như thế nào?

- a. Sung, tấy.
- b. Đi phải chống gậy.
- c. Bước lên thêm rất khó.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Bé Việt làm gì để giúp và an ủi ông?

- a. Đỡ ông lên thêm.
- b. Bày cho ông nói câu “không đau ... không đau ...” để khỏi thấy đau.
- c. Biểu ông cái kẹo.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Em có cảm nhận điều gì về bé Việt?

- a. Việt nhỏ nhưng biết thương ông, biết giúp đỡ và an ủi ông khi ông đau.
- b. Việt chăm làm, biết giúp đỡ bố mẹ.
- c. Việt chưa biết giúp ông vì còn bé.
- d. Việt thích đùa giỡn với mọi người.

4. Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu Ai làm gì?

- a. Ông bước lên thêm.
- b. Việt là đứa cháu ngoan.
- c. Ông bị đau chân.

ĐỀ SỐ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Cây xoài của ông em* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 89).

- Đọc đoạn 1.
- Trả lời câu hỏi: *Tìm những hình ảnh đẹp của cây xoài.*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Bà cháu* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 86).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Trước khi gặp cô tiên, ba bà cháu sống thế nào?

- a. Giàu sang, vui vẻ.
- b. Nghèo khó, buồn bã.
- c. Vất vả, nghèo khó nhưng vui vẻ, đầm ấm.
- d. Vất vả nhưng giàu có.

2. Cô tiên đã cho hai anh em những gì?

- a. Bánh, kẹo.
- b. Lúa, gạo.
- c. Sách, vở.
- d. Hạt đào.

3. Làm theo lời cô tiên dặn, hai anh em có được những gì?

- a. Thức ăn.
- b. Vàng, bạc.
- c. Ruộng, vườn.
- d. Nhà, cửa.

4. Tâm trạng của hai anh em như thế nào khi được giàu sang nhưng vắng bà?

- a. Buồn bã vì châu báu không thay được tình thương của bà.
- b. Sung sướng vì có nhiều tiền của.
- c. Lo lắng vì có quá nhiều tiền của.
- d. Buồn phiền vì không có người chăm nom.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

Bài đọc: Cây xoài của ông em

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 92).

- Đọc toàn bài.
- Trả lời câu hỏi: *Cậu bé đi chợ mua gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Cây xoài của ông em

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 89).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Cây xoài có những hình ảnh nào đẹp?

- a. Hoa nở trắng cành.
- b. Quả sai lúc liu.
- c. Từng chùm quả to đu đưa theo gió.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Quả xoài có mùi thơm như thế nào?

- a. Thơm nồng.
- b. Thơm dịu dàng.
- c. Thơm đậm.
- d. Thơm phức.

3. Mẹ chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông để thể hiện điều gì?

- a. Sự thương nhớ ông.
- b. Sự biết ơn ông.
- c. Sự hiếu thảo của mẹ đối với ông.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Tại sao bạn nhớ lại cho rằng quả xoài cát nhà mình là món quà ngon nhất.

- a. Bạn rất thích xoài.
- b. Xoài có mùi thơm dịu dàng.
- c. Xoài có vị ngọt đậm.
- d. Xoài cát vốn đã thơm ngon, bạn nhớ lại thường ăn từ nhỏ và gắn bó với những kỉ niệm về người ông đã mất.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả (Nghe – viết): (5 điểm)

Bài viết: Bà cháu

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 76)

ĐỀ SỐ 13

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Mẹ* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 101).

- Đọc cả bài.
- Trả lời câu hỏi: *Mẹ đã làm gì để con ngủ ngon giấc?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Sự tích cây vú sữa*
(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 96).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?

- a. Cậu bé thích sống xa nhà.
- b. Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng.
- c. Thích đi chơi xa để mở rộng tầm hiểu biết.
- d. Thích mạo hiểm.

2. Trở về nhà không thấy mẹ, cậu bé làm gì?

- a. Ngủ một giấc ngon lành.
- b. Tự xuống bếp làm đồ ăn.
- c. Đi dạo trong vườn để thưởng thức hoa thơm.
- d. Gọi mẹ khản cả tiếng rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

3. Những nét nào của cây gợi lên hình ảnh của mẹ?

- a. Cây xanh run rẩy, lá đỏ hoe một mặt như mắt mẹ khóc chờ con.
- b. Cây xòa cành ôm cậu như tay mẹ âu yếm vỗ về.
- c. Dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như dòng sữa mẹ.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu chuyện khuyên em điều gì?

- a. Không nên đi chơi.
- b. Luôn ở bên mẹ.
- c. Phải vâng lời bố mẹ, không làm bố mẹ buồn phiền.
- d. Các ý trên đều đúng.

ĐỀ SỐ 14

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Há miệng chờ sung* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 109).

- Đọc từ đầu ... đến *roi chệch ra ngoài*.
- Trả lời câu hỏi: *Anh chàng lười nằm dưới gốc cây sung để làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Bông hoa Niềm Vui*
(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 104).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Mới sớm tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì?

- a. Tìm bông cúc trắng.
- b. Tìm bông hoa dạ lan hương.
- c. Tìm bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?

- a. Bông hoa rất đẹp.
- b. Bông hoa rất quý.
- c. Vườn hoa được mọi người vun trồng để làm tăng vẻ đẹp của trường.
- d. Chi sợ cô giáo phê bình.

3. Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?

- a. Hiếu thảo với bố mẹ.
- b. Biết bảo vệ vườn hoa chung.
- c. Lễ phép và thật thà với cô giáo.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Trong bài *Bông hoa Niềm Vui*, những từ nào chỉ người?

- a. Bông hoa.
- b. Chi, bố mẹ, cô giáo, mọi người.
- c. Niềm Vui.
- d. Nhân hậu.

ĐỀ SỐ 15

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Tiếng võng kêu*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 117).

- Đọc hai khổ thơ đầu.
- Trả lời câu hỏi: *Những từ ngữ nào tả em bé đang ngủ rất đáng yêu?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Hai anh em*

(SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 119).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Người em đã quan tâm đến người anh như thế nào?

- a. Chia lúa công bằng cho người anh.
- b. Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của người anh.
- c. Không giành lấy phần lúa nhiều hơn.
- d. Chọn phần lúa ít hơn.

2. Người anh đã quan tâm đến người em như thế nào?

- a. Chia phần lúa cho người em nhiều hơn.
- b. Gánh vác hết công việc cho người em.
- c. Lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của người em.
- d. Tất cả các ý trên.

3. Hai anh em có điểm gì giống nhau?

- a. Không ích kỉ, biết nghĩ đến tình anh em ruột thịt.
- b. Biết đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.
- c. Biết trân trọng tình cảm anh em.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- a. Anh em trong gia đình phải nhường nhịn lẫn nhau.
- b. Anh em trong gia đình phải yêu thương đùm bọc nhau.
- c. Anh em trong gia đình phải quan tâm chăm sóc lẫn nhau.